

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4415 /BCA- H41

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2013

V/v phối hợp thực hiện Thông tư của Bộ
Công an quy định về tiêu chuẩn, định
mức trang bị cho Công an xã



Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Pháp lệnh Công an xã năm 2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa X và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã; ngày 15 tháng 10 năm 2013, Bộ Công an ban hành *Thông tư số 43/2013/TT-BCA quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã*.

Bộ Công an xin trân trọng gửi tới Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố Thông tư nêu trên để phối hợp, chỉ đạo triển khai thực hiện.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo và đảm bảo trang bị đủ lực lượng Công an xã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, BCA-H41.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC



Thượng tướng Đặng Văn Hiếu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1887/ SY-UBND

Bình Định, ngày 25 tháng 11 năm 2013

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Công an tỉnh;
- CVP, K11;
- Lưu: VT (08b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thái Bình

Số: 43/2013/TT-BCA

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2013

THÔNG TƯ

Quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP, ngày 07/9/2009 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP, ngày 15/9/2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về danh mục, tiêu chuẩn, định mức trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, thiết bị thông tin liên lạc, thiết bị văn phòng, phương tiện giao thông trang bị cho Công an xã (sau đây viết gọn là tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã) và đối tượng, nguyên tắc, kinh phí bảo đảm cho việc áp dụng tiêu chuẩn, định mức này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Công an xã, Công an thị trấn nơi chưa bố trí tổ chức Công an chính quy (sau đây gọi chung là Công an xã);
2. Công an các đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bảo đảm tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã

1. Tuân thủ quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Công an xã, đáp ứng yêu cầu công tác và chiến đấu.

3. Bảo đảm phù hợp với điều kiện ngân sách của Nhà nước cấp cho Bộ Công an và ngân sách địa phương trong từng giai đoạn.

4. Bảo đảm tiết kiệm, hợp lý, đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn, đúng mục đích.

Điều 4. Danh mục tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã

1. Danh mục tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã do ngân sách Bộ Công an bảo đảm được quy định như sau:

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng		Niên hạn (năm)
			Xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự	Xã còn lại	
1	Súng trường (kèm theo cơ sở đạn)	khẩu	2	0	Hồng đời
2	Súng tiểu liên (kèm theo cơ sở đạn)	khẩu	2	0	Hồng đời
3	Súng bắn đạn cao su, hơi cay (kèm theo cơ sở đạn)	khẩu	4	2	Hồng đời
4	Dùi cui điện	chiếc	4	2	Hồng đời
5	Đèn pin	cái	10	5	Hồng đời
6	Bình xịt hơi cay	bình	4	2	3
7	Găng tay bắt dao	đôi	4	2	Theo quy định của nhà sản xuất
8	Áo giáp	cái	4	2	
9	Gậy nhựa	chiếc	5	3	
10	Khóa dây trói	cái	50	30	
11	Dùi cui cao su	cái	10	10	
12	Khóa số tám	cái	10	5	
13	Còi	cái	10	5	
14	Loa pin	cái	2	1	
15	Tủ đựng vũ khí, công cụ hỗ trợ	chiếc	1	1	
16	Tủ hồ sơ nghiệp vụ	chiếc	1	1	

2. Danh mục tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã đề nghị địa phương bảo đảm:

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng		Niên hạn (năm)
			Xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự	Xã còn lại	
1	Bàn làm việc	cái	5÷10	5÷7	10
2	Bàn họp	cái	1	1	10
3	Ghế	cái	20÷30	15÷20	10
4	Giường cá nhân	bộ	3÷5	3	10
5	Tủ cá nhân	cái	5	3	10
6	Văn phòng phẩm		Theo yêu cầu công tác	Theo yêu cầu công tác	
7	Điện thoại bàn	cái	1	1	Hàng đổi
8	Xe mô tô 100 ÷ 150cc	chiếc	2	1	Theo quy định của nhà sản xuất
9	Máy vi tính + máy in	bộ	1	1	
10	Máy photô	cái	1	1	
11	Máy fax	cái	1	1	

Căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã quy định tại Khoản này, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị với Ủy ban nhân dân cùng cấp để trình Hội đồng nhân dân quyết định trang bị cho Công an xã phù hợp với điều kiện ngân sách của địa phương. Tùy theo đặc điểm địa bàn và điều kiện ngân sách địa phương, có thể trang bị thêm xuống máy, phương tiện giao thông hoặc các trang thiết bị khác.

3. Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung Danh mục quy định tại Khoản 1 Điều này, căn cứ vào yêu cầu và tình hình thực tế, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, trình Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 5. Kinh phí bảo đảm tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã

1. Kinh phí bảo đảm tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư này được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Công an.

2. Kinh phí bảo đảm tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư này được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ vào Danh mục tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã quy định tại Thông tư này và yêu cầu, tình hình thực tế ở địa phương, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm lập dự trù kinh phí của địa phương mình gửi Cục Tài chính Bộ Công an tổng hợp, trình lãnh đạo Bộ Công an xem xét, quyết định (đối với Danh mục tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư này), gửi Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định (đối với Danh mục tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư này).

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2013. Những quy định trước đây của Bộ Công an về tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

2. Công an xã đã được trang bị theo tiêu chuẩn, định mức bằng hoặc cao hơn tiêu chuẩn, định mức quy định tại Thông tư này trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành thì vẫn tiếp tục sử dụng cho đến khi hết niên hạn sử dụng mới được trang bị thay thế; trường hợp chưa được trang bị hoặc trang bị thấp hơn tiêu chuẩn, định mức quy định tại Thông tư này thì thực hiện theo Thông tư này.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và báo cáo lãnh đạo Bộ Công an về việc thực hiện Thông tư này.

2. Cục Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và định kỳ báo cáo lãnh đạo Bộ Công an về việc thực hiện quy định về tài chính của Công an xã khi tiến hành trang bị theo tiêu chuẩn, định mức trang bị tại Thông tư này.

3. Căn cứ tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật phối hợp với Cục Tài chính xây dựng dự toán ngân sách hàng năm để bảo đảm trang bị cho Công an xã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Các Tổng cục trưởng, thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo về Bộ Công an (qua Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật) để kịp thời hướng dẫn./. *Qua*

Nơi nhận:

- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Các Tổng cục, đơn vị trực thuộc Bộ Công an;
- Công an các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy;
- Công báo nội bộ;
- Lưu: VT, H41(H44).

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Trần Đại Quang